

Bản án số: 136/2022/HS-PT

Ngày: 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 74/2022/HSPT ngày 14/02/2022 đối với bị cáo Trần Minh N do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo:** **Trần Minh N**; giới tính: nam; sinh năm: 1997, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: ấp X, xã M, huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: 20/4B đường G, khu phố A, phường T, thành phố Đ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Minh D và bà Trà Thị Kim C; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Trọng H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: 82/15C đường A, khu phố B, phường P, thành phố Đ, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lý Thị Yến P có vay của ông Lê Trọng H số tiền 250.000.000 đồng, đã trả lãi nhiều lần, nhưng sau đó hai bên chưa thống nhất số tiền nợ gốc và lãi còn lại giữa các bên. Ngày 04/11/2020, bà Lý Thị Yến P cùng Trần Minh N đến nhà của ông Lê Trọng H để thỏa thuận việc trả số nợ còn lại, nhưng hai bên vẫn không thống nhất. Khoảng 16 giờ 00 ngày 05/11/2020, ông Lê Trọng H đến nhà của bà Lý Thị Yến P tại địa chỉ 144/17 đường T, khu phố C, phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố H để đòi số tiền nợ còn lại. Giữa bà Lý Thị Yến P và ông Lê Trọng H không thống nhất được số tiền

gốc và tiền lãi nên phát sinh mâu thuẫn. Ông Lê Trọng H đi ra đứng trước nhà của bà Lý Thị Yến P gọi đòi nợ bà Lý Thị Yến P. Lúc này, bà Lý Thị Yến P gọi điện thoại cho Trần Minh N nói Trần Minh N mang tiền cho bà Lý Thị Yến P mượn để trả nợ cho ông Lê Trọng H. Khoảng 10 phút sau, Trần Minh N mang tiền đến nhà của bà Lý Thị Yến P thì thấy ông Lê Trọng H đứng ở ngoài gọi đòi nợ bà Lý Thị Yến P, nên Trần Minh N nói ông Lê Trọng H vào trong nhà nói chuyện nhưng ông Lê Trọng H không đồng ý nói chuyện với Trần Minh N, mà yêu cầu nói chuyện với bà Lý Thị Yến P. Ông Lê Trọng H tiếp tục lớn tiếng đòi tiền bà Lý Thị Yến P và lấy 01 chiếc mũm mang theo sẵn từ trước mắc 02 đầu vào cánh cửa công nhà của bà Lý Thị Yến P, 02 đầu còn lại mắc vào xe mô tô của ông Lê Trọng H đang để trước cửa nhà bà Lý Thị Yến P. Lúc này, bà Lý Thị Yến P gọi điện thoại cho bà Thạch Thị Thái T đến để chứng kiến việc ông Lê Trọng H mắc mũm ngay cổng nhà của bà Lý Thị Yến P. Bà Thạch Thị Thái T đến, thì thấy ông Lê Trọng H mắc mũm ngay cổng nhà bà Lý Thị Yến P nên bà Thạch Thị Thái T vào trong nhà nói chuyện với bà Lý Thị Yến P, ông Lê Trọng H ở phía ngoài tiếp tục lớn tiếng đòi nợ bà Lý Thị Yến P. Bà Thạch Thị Thái T nói ông Lê Trọng H vào trong nhà nói chuyện nhưng ông Lê Trọng H không đồng ý. Lúc này, Trần Minh N ra nói chuyện với ông Lê Trọng H và xảy ra cãi nhau, ông Lê Trọng H xông đến định đánh Trần Minh N, nhưng Trần Minh N tránh được và Trần Minh N lấy 01 dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vào vai trái của ông Lê Trọng H, ông Lê Trọng H bỏ chạy, Trần Minh N đuổi theo ông Lê Trọng H 01 đoạn thì dừng lại.

Ngày 06/11/2020, ông Lê Trọng H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Minh N.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1090/Tg.20 ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Lê Trọng H:

- Vết thương phần mềm vùng bả vai trái gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo có vết khâu hai đầu kích thước 10,5 x (0,05-0,1)cm, tình trạng ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

- Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Trần Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh N cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp Trần Minh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu Trần Minh N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Trần Minh N phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp Trần Minh N thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Trần Minh N phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584 và Điều 589; Điều 291 và Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Lê Trọng H số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tuyên bố chi trả số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại biên lai thu số AA/2019/0059197 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho ông Lê Trọng H.

Dành quyền khởi kiện cho bị hại ông Lê Trọng H đối với bị cáo Trần Minh N đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, giảm sút bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 12/01/2022, bị hại Lê Trọng H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Lê Trọng H trình bày: đề nghị xem xét xử lý đối với bà Lý Thị Yên P và đề nghị chuyển thành hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Minh N.

Bị cáo Trần Minh N không có ý kiến, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Trần Minh N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không nộp chứng cứ gì để chứng minh cho các yêu cầu của mình và cũng không bổ sung được tài liệu gì mới so với phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Bị cáo Trần Minh N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Xuất phát từ việc bà Lý Thị Yên P có vay của ông Lê Trọng H số tiền 250.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 ngày 05/11/2020, ông Lê Trọng H đến nhà của bà Lý Thị Yên P tại địa chỉ 144/17 đường T, khu phố C, phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố H để đòi số tiền nợ còn lại. Giữa bà Lý Thị Yên P và ông Lê Trọng H không thống nhất được số tiền gốc và tiền lãi nên phát sinh mâu thuẫn. Ông Lê Trọng H đi ra đứng trước nhà của bà Lý Thị Yên P gọi đòi nợ bà Lý Thị Yên P. Lúc này, bà Lý Thị Yên P gọi điện thoại cho Trần Minh N nói Trần Minh N mang tiền cho bà Lý Thị Yên P mượn để trả nợ cho ông Lê Trọng H. Khoảng 10 phút sau, Trần Minh N mang tiền đến nhà của bà Lý Thị Yên P thì thấy ông Lê Trọng H đứng ở ngoài gọi đòi nợ bà Lý Thị Yên P, Trần Minh N nói ông Lê Trọng H vào trong nhà nói chuyện, nhưng ông Lê Trọng H không đồng ý nói chuyện với Trần Minh N, mà yêu cầu nói chuyện với bà Lý Thị Yên P. Ông Lê Trọng H tiếp tục lớn tiếng đòi tiền bà Lý Thị Yên P và lấy 01 chiếc mũng mang theo sẵn từ trước mắc 02 đầu vào cánh cửa cổng nhà của bà Lý Thị Yên P, 02 đầu còn lại mắc vào xe mô tô của ông Lê Trọng H đang để trước cửa nhà bà Lý Thị Yên P. Lúc này, bà Lý Thị Yên P gọi điện thoại cho bà Thạch Thị Thái T đến để chứng kiến việc ông Lê Trọng H mắc mũng ngay cổng nhà của bà Lý Thị Yên P. Bà Thạch Thị Thái T đến thì thấy ông Lê Trọng H mắc mũng ngay cổng nhà bà Lý Thị Yên P nên bà Thạch Thị Thái T vào trong nhà nói chuyện với bà Lý Thị Yên P, ông Lê Trọng H ở phía ngoài tiếp tục lớn tiếng đòi nợ bà Lý Thị Yên P. Bà Thạch Thị Thái T nói ông Lê Trọng H vào trong nhà nói chuyện nhưng ông Lê Trọng H không đồng ý. Lúc này, Trần Minh N ra nói chuyện với ông Lê Trọng H và xảy ra cãi nhau, ông Lê Trọng H xông đến định đánh Trần Minh N nhưng Trần Minh N tránh được và Trần Minh N lấy 01 dao Thái Lan đâm 01 nhát trúng vai trái của ông Lê Trọng H, ông Lê Trọng H bỏ chạy, Trần Minh N đuổi theo ông Lê Trọng H 01 đoạn thì dừng lại.

Ngày 06/11/2020, ông Lê Trọng H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Minh N, không có yêu cầu gì đối với bà Lý Thị Yên P.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1090/Tg.20 ngày 27/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Lê Trọng H là 02%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt bị cáo Trần Minh N theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị hại Lê Trọng H: đề nghị xem xét xử lý đối với bà Lý Thị Yên P và đề nghị chuyển thành hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Minh N.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Hồ sơ thể hiện Cơ quan Điều tra đã thực hiện điều tra và cho đối chất giữa bà Lý Thị Yến P và bị cáo Trần Minh N, thể hiện bà Lý Thị Yến P có gọi điện thoại cho Trần Minh N để nói Trần Minh N mang tiền đến cho bà Lý Thị Yến P mượn để trả nợ cho ông Lê Trọng H. Mặt khác, các vấn đề mà bị hại nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng có một số tình tiết không khách quan, tuy nhiên qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như trong quá trình tranh tụng, nhận thấy lời các trình bày của bị hại đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có thái độ thành khẩn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả để áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng xem xét vụ án xảy ra xuất phát từ hành vi bị hại trong quá trình giải quyết khoản tiền vay mượn, đã có hành vi lấy 01 chiếc mũng mang theo sẵn từ trước mắc 02 đầu vào cánh cửa cổng nhà của bà Lý Thị Yến P và la hét đã tạo ra bức xúc cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi là xông đến định đánh bị cáo Trần Minh N trước nhưng bị cáo tránh được, dẫn đến bị cáo dùng dao đâm bị hại. Do bị cáo Trần Minh N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và từ khi được tại ngoại cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử không vi phạm pháp luật gì, vụ án có một phần lỗi của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Trọng H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhận định nêu trên cũng là lập luận chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận quan điểm của bị hại.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Minh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Lê Trọng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Trọng H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 552/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh N cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Minh N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Trần Minh N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Trần Minh N phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp Trần Minh N thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Trần Minh N phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584 và Điều 589; Điều 291 và Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Trọng H số tiền 13.900.000 (mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu số AA/2019/0059197 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, bị cáo phải nộp thêm số tiền 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng.

Dành quyền khởi kiện cho bị hại ông Lê Trọng H đối với bị cáo Trần Minh N đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, giảm sút bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Minh N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Lê Trọng H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (7)

Phạm Uyên Thy